TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Hồ, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 509/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 265, khóm 5, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 265, khóm 5, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 265, khóm 5, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 265, khóm 5, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/12/1996 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/9/2007. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hoàng H cho chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thanh T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001173 ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thành